

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN D
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 18-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Nam

Ông Đặng Kim Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Trang Thanh – Thư ký Toà án nhân dân quận D, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Tất T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Tư Sinh, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tất Oùng và bà Lương Thị Nhất; có vợ là Nguyễn Thị G, sinh năm: 1989 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không

- Về nhân thân: Có 03 tiền án đã được xóa án tích

- Bản án số 68/HSST ngày 12/8/2004, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Bản án số 149/HSST ngày 11/5/2007, Tòa án quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

- Bản án số 12/HSST ngày 22/4/2009, Tòa án nhân dân quận D xử 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích).

Tiền sự: Có 01 tiền sự.

Ngày 29/4/2021, Công an thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 31/QĐ-XPHC về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 15/9/2021 đã nộp phạt (chưa được xóa).

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 11/11/2021, đến ngày 12/11/2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số 732 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/9/2021, Lê Tất T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HAVICO biển kiểm soát: 16M1-2410 đi từ nhà ở thôn Tư Sinh, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố H sang quận D mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 13 giờ 30 phút khi đến trước cửa hàng thu mua phế liệu của anh Phạm Văn T, sinh năm 1976 ở số 732 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H, T thấy có đồng sắt vụn để ngoài ngõ không có người trông coi nên dấn ý định trộm cắp. T dừng xe, lấy 01 bao dứa màu trắng ở gần đó định cho sắt vụn vào bao thì gặp ông Nguyễn Văn B (là hàng xóm với anh T) đi đến hỏi “*Mày làm gì đấy?*”, T nói “*Cháu xin cái bao*”. Ông B đi về, T đến đồng sắt nhặt cho vào bao. Sau đó, ông B lại đi từ nhà ra hỏi: “*Mày đã hỏi chủ nhà chưa?*”, T nói “*Cháu hỏi rồi*”, ông B đi về thì T tiếp tục nhặt sắt cho vào bao rồi để lên võng xe chờ đến cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn Văn Hòa, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy bán cho chị Phạm Thị Thanh 33kg sắt vụn được 330.000 đồng, T nói với chị Thanh là sắt vụn của nhà mình đem đi bán. Bán xong, T đi đến Quán Rẽ, xã Mỹ Đức, huyện An Lão mua 200.000 đồng ma túy của một người không quen biết rồi sử dụng một mình hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, anh T đã đến cơ quan công an trình báo và giao nộp lại hình ảnh camera thu được lúc T thực hiện hành vi trộm cắp. Ngày 06/9/2021, Công an phường Hưng Đạo, quận D triệu tập T lên trụ sở làm việc, Lê Tất T khai nhận hành vi trộm cắp sắt tại nhà anh T, đồng thời giao nộp xe mô tô biển kiểm soát 16M1-2410 và số tiền 130.000 đồng là số tiền bán sắt còn lại. Công an phường Hưng Đạo đã lập biên bản vụ việc rồi giao T cho gia đình quản lý để

chờ xác minh xử lý. Sau khi khởi tố bị can, T đã bỏ trốn, đến ngày 11/11/2021 T tới Công an quận D đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận D, kết luận: 33 kg sắt đã qua sử dụng có giá trị là 396.000 đồng (bút lục 85).

Kết luận giám định số 423/KLGD ngày 15/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H, kết luận: 01 tập tin video có phần mở rộng “MP4” dung lượng 21,2MB được lưu trong USB nhãn hiệu SONY 02GB đã qua sử dụng không bị cắt ghép, chỉnh sửa (bút lục 158).

Quá trình điều tra Lê Tất T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nội dung nêu trên.

Vật chứng: 33 kg sắt đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của anh Phạm Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại anh T (bút lục 87); xe mô tô 16M1-2410 là tài sản của ông Lê Tất Oông (bố đẻ T), việc T sử dụng xe đi trộm cắp, ông Oông không biết nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp (bút lục 83); số tiền 130.000 đồng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận D quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Văn T đã nhận lại tài sản bị mất, nên không có yêu cầu T bồi thường; chị Phạm Thị Thanh không yêu cầu T phải trả lại số tiền 330.000 đồng là số tiền chị đã mua sắt của T

Sau khi khởi tố bị can, Lê Tất T đã bỏ trốn. Đến ngày 11/11/2021 T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận D đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSDK ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D truy tố bị cáo Lê Tất T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Phạm Thị Thanh mua 33kg sắt của T nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có; ông Lê Tất Oông cho T mượn xe mô tô nhưng không biết để đi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Tất T với mức án từ 09 đến 12 tháng

tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vì vậy đủ căn cứ xác định: Ngày 05/9/2021, tại số nhà 732 đường Mạc Đăng Doanh, phường Hưng Đạo, quận D, thành phố H, Lê Tất T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt 33kg sắt (đã qua sử dụng) của anh Phạm Văn T giá trị 396.000 đồng. Mặc dù bị cáo Lê Tất T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng về nhân thân bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa, vì vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản vi phạm điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, nên được áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. **Ngoài ra, sau thời gian bỏ trốn khỏi địa phương bị cáo đã ra đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nên bị cáo** được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân là khách thể được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, có ba tiền án đều về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[7] Vì điều kiện kinh tế bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[8] Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 130.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Tất T09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-11-2021.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 130.000 (một trăm ba mươi nghìn) đồng thu lợi bất chính đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố H theo Ủy nhiệm chi số 5/KB ngày 14/01/2022 tại Kho bạc Nhà nước D.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Tất T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331 và điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Lê Tất T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP H;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- TAND TP H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Hải